BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2020

NGÀNH: KẾ TOÁN **MÃ SỐ: 7340301**

TT	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành *Số 151a/QĐ-MĐC, ngày 09/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.*	
2	Quyết định thành lập Ban thư ký Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành *Số 152a/QĐ-MĐC, ngày 10/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
3	Quyết định thành lập Tổ công tác Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành *Số 152b/QĐ-MĐC, ngày 10/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
4	Công văn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo trình các môn Lý luận chính trị *Số 3056/BGDĐT- GDĐH ngày 19/7/2019 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*	
5	Công văn về việc điều chỉnh chương trình đào tạo *Số 622/MMĐC-ĐTĐH ngày 18/11/2019 của trưởng phòng Đào tạo đại học*	
6	Thông tư ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. *Số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*	
7	Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2019-2020 *Số 3610/BGDĐT-GDQPAN ngày 22/8/2019 của Thứ trưởng Bọ Giáo dục và Đào tạo*	
8	Công văn rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO *Số 128/TB-MĐC ngày 17/3/2020 của Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
9	Quyết định kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2018-2023 *Số 254/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
10	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo trường *Số 26/BBHĐKHĐT-MĐC ngày 25/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
11	Quyết định ban hành Bộ CTĐT trình độ đại học chính quy 4,5 năm của các ngành đào tạo. *Số 535/QĐ-MĐC, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất*	
12	Biên bản họp bộ môn về việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.	
13	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa về việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.	
14	Rà soát và bổ sung đầy đủ thông tin của tất cả các học phần thuộc khoa quản lý ***(Mẫu 1)***	

15	Quyết định ban hành Đề cương chi tiết học phần các ngành đào tạo *Số 536/QĐ-MĐC, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất* ***(Mẫu 2)***	
16	Đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo 5 năm (2016); 4 năm(2018) và 4,5 năm (2020) **(Mẫu 3)**	
17	Quyết định ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo *Số 537/QĐ-MĐC, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất* ***(Mẫu 4)***	
18	Chương trình đào tạo **(Mẫu 5)**	
19	Kế hoạch học tập (**Mẫu 6)**	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151a/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học:

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MĐC ngày 05/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 800/MĐC-ĐTĐH ngày 31/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc mô tả chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3056/BGDĐT- GDĐT ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo dục các môn lý luận chính trị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, gồm các viên chức có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban chỉ đạo tại Điều 1 có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành theo đúng các quy định hiện hành và được hưởng các chế độ theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA, CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN DUY TRÌ NGÀNH

(Kèm theo Quyết định số 151a /QĐ-MĐC ngày 09 tháng 3 năm 2020)

TT	Họ tên	Chức vụ	Phụ trách
1	GS.TS Trần Thanh Hải	Hiệu trưởng	Khoa Khoa học và Kỹ thuật địa chất
			Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai
			Công nghệ thông tin
2	GS.TS Bùi Xuân Nam	Phó Hiệu trưởng	Khoa Cơ - Điện
			Khoa Kinh tế và QTKD
			Khoa Mỏ
			Khoa Môi trường
3	PGS.TS Triệu Hùng Trường	Phó Hiệu trưởng	Xây dựng
			Khoa Dầu khí

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152a/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban thư ký Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học:

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MĐC ngày 05/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 800/MĐC-ĐTĐH ngày 31/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc mô tả chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3056/BGDĐT- GDĐT ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo dục các môn lý luận chính trị;

Căn cứ Quyết định số 151a/QĐ-MĐC ngày 09/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban thư ký Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, gồm các viên chức có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban thư ký tại Điều 1 có nhiệm vụ rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành theo đúng các quy định hiện hành và được hưởng các chế độ theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

BAN THƯ KÝ RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA, CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN DUY TRÌ NGÀNH

(Kèm theo Quyết định số 152a /QĐ-MĐC ngày 10 tháng 3 năm 2020)

TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị
1	PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát	Trưởng ban	Trưởng phòng Đào tạo Đại học
2	TS. Phạm Văn Tuấn	Phó trưởng ban	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng
3	TS. Nguyễn Thế Lộc	Ủy viên, thư ký	Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học
4	ThS. Phạm Thị Thu Thủy	Ủy viên	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
5-16. Trưởng các Khoa			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152b/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ công tác Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học:

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MĐC ngày 05/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 800/MĐC-ĐTĐH ngày 31/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc mô tả chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3056/BGDĐT- GDĐT ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo dục các môn lý luận chính trị;

Căn cứ Quyết định số 151a /QĐ-MĐC ngày 09/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo và điều kiện duy trì ngành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành của Trường Đại học Mỏ - Địa chất, gồm các viên chức có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Tổ công tác tại Điều 1 có nhiệm vụ rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo, điều kiện duy trì ngành theo đúng các quy định hiện hành và được hưởng các chế độ theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH
CÁC TỔ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA, CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN DUY TRÌ NGÀNH

(Kèm theo Quyết định số 152b/QĐ-MĐC ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Tổ	Thành viên các tổ	Nhiệm vụ	Mã ngành	Bậc
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tổ trưởng	7340101	ĐH
	Đào Anh Tuấn	Tổ Phó		
	Lê Minh Thống	Thành viên		
	Đồng Thị Bích	Thành viên		
	Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên		
	Nguyễn Thị Hoài Nga	Thành viên		
	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Thành viên		
	Lê Đình Chiều	Thành viên		
	Nguyễn Thu Hà	Thành viên		
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Tổ trưởng	7340301	ĐH
	Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổ phó		
	Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên		
	Phạm Thu Hương	Thành viên		
	Phạm Minh Hải	Thành viên		
	Nguyễn Thị Minh Thu	Thành viên		
	Nguyễn Thị Huyền Trang	Thành viên		
	Hoàng Thị Thuỷ	Thành viên		
	Phạm Thu Trang	Thành viên		
3	Bùi Thị Thu Thủy	Tổ trưởng	7340201	ĐH
	Phí Thị Kim Thư	Tổ phó		
	Lưu Thị Thu Hà	Thành viên		
	Dương Thị Nhàn	Thành viên		
	Lê Thị Thu Hồng	Thành viên		
	Phan Minh Quang	Thành viên		
	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên		
	Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên		
	Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên		
4	PGS.TS Nguyễn Văn Xô	Tổ trưởng	7520103	ĐH
	TSTrần Đức Huân	Tổ Phó		
	ThS Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên		
	ThS Phạm Thị Thủy	Thành viên		
	TS Phạm Đức Thiên	Thành viên		
	ThS Nguyễn Văn Lại	Thành viên		
	ThS Nguyễn Thế Hoàng	Thành viên		
	ThS Trần Viết Linh	Thành viên		
	ThS Phạm Văn Tiến	Thành viên		
5	PGS.TS Đỗ Như Ý	Tổ trưởng	7520201	ĐH
	TS Nguyễn Thạc Khánh	Tổ phó		
	TS Hồ Việt Bun	Thành viên		
	TS Ngô Thanh Tuấn	Thành viên		
	PGS.TS Phạm Trung Sơn	Thành viên		
	TS Lê Xuân Thành	Thành viên		
	ThS Kim Thị Cẩm Ánh	Thành viên		
	ThS Nguyễn Tiến Sĩ	Thành viên		
	ThS Nguyễn Thị Bích Hậu	Thành viên		

6	PGS.TS Khổng Cao Phong	Tổ trưởng	7520216	ĐH
	TS. Đặng Văn Chí	Tổ phó		
	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Thành viên		
	TS. Phạm Thị Thanh Loan	Thành viên		
	ThS Thái Hải Âu	Thành viên		
	ThS Uông Quang Tuyến	Thành viên		
	TS. Đào Hiếu	Thành viên		
	ThS Nguyễn Thế Lực	Thành viên		
	ThS Phan Thị Mai Phương	Thành viên		
7	Nguyễn Tiến Dũng	Tổ trưởng	7520501	ĐH
	Bùi Trường Sơn	Tổ phó		
	Nguyễn Bách Thảo	Thành viên		
	Bùi Hoàng Bắc	Thành viên		
	Lương Quang Khang	Thành viên		
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên		
	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên		
	Vũ Thu Hiền	Thành viên		
	Đỗ Mạnh An	Thành viên		
8	Trần Thanh Hải	Tổ trưởng	7440201	ĐH
	Ngô Xuân Thành	Tổ phó		
	Tô Xuân Bản	Thành viên		
	Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên		
	Phạm Thị Vân Anh	Thành viên		
	Nguyễn Hữu Hiệp	Thành viên		
	Ngô Thị Kim Chi	Thành viên		
	Lê Thị Thu	Thành viên		
	Nguyễn Bách Thảo	Thành viên		
9	Bùi Trường Sơn	Tổ trưởng	7580211	ĐH
	Nguyễn Thị Nụ	Tổ phó		
	Nguyễn Văn Phóng	Thành viên		
	Nhữ Việt Hà	Thành viên		
	Phạm Minh Tuấn	Thành viên		
	Dương Thị Thanh Thủy	Thành viên		
	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên		
	Nguyễn Bách Thảo	Thành viên		
	Phạm Thị Ngọc Hà	Thành viên		
10	Nguyễn Việt Hà	Tổ trưởng	7520503	ĐH
	Nguyễn Gia Trọng	Tổ phó		
	Lê Đức Tình	Thành viên		
	Phạm Quốc Khánh	Thành viên		
	Bùi Ngọc Quý	Thành viên		
	Đỗ Thị Phương Thảo	Thành viên		
	Trần Trung Anh	Thành viên		
	Trần Văn Anh	Thành viên		
	Dương Thành Trung	Thành viên		
	Lưu Anh Tuấn	Thành viên		
	Nguyễn Quốc Long	Thành viên		
	Phạm Văn Chung	Thành viên		
	Phạm Thế Huynh	Thành viên		
	Nguyễn Thế Công	Thành viên		
	Lê Thị Thanh Tâm	Thành viên		

11	Trần Thùy Dương	Tổ trưởng	7850103	ĐH
	Nguyễn Thị Kim Yến	Tổ phó		
	Phạm Thế Huynh	Thành viên		
	Nguyễn Thế Công	Thành viên		
	Phạm Thị Kim Thoa	Thành viên		
	Đặng Thị Hoàng Nga	Thành viên		
	Nguyễn Thị Dung	Thành viên		
	Trần Xuân Miễn	Thành viên		
	Phùng Minh Sơn	Thành viên		
	Đinh Hải Nam	Thành viên		
	Trần Đình Thành	Thành viên		
	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên		
	Nguyễn Văn Sáng	Thành viên		
	Nguyễn Quang Minh	Thành viên		
12	Công Ngọc Thắng	Tổ trưởng	7510401	ĐH
	Nguyễn Thị Linh	Tổ phó		
	Ngô Hà Sơn	Thành viên		
	Ngô Thanh Hải	Thành viên		
	Phạm Xuân Núi	Thành viên		
	Vũ Văn Toàn	Thành viên		
	Tống Thị Thanh Hương	Thành viên		
	Bùi Thị Lệ Thủy	Thành viên		
	Phạm Trung Kiên	Thành viên		
13	Công Ngọc Thắng	Tổ trưởng	7520301	ĐH
	Nguyễn Thị Linh	Tổ phó		
	Ngô Hà Sơn	Thành viên		
	Ngô Thanh Hải	Thành viên		
	Phạm Xuân Núi	Thành viên		
	Vũ Văn Toàn	Thành viên		
	Tống Thị Thanh Hương	Thành viên		
	Bùi Thị Lệ Thủy	Thành viên		
	Phạm Trung Kiên	Thành viên		
	Phạm Tuấn Cường	Thành viên		
	Công Tiến Dũng	Thành viên		
	Vũ Kim Thư	Thành viên		
	Dương Thúy Hường	Thành viên		
	Lê Đắc Tuyên	Thành viên		
14	Nguyễn Thế Vinh	Tổ trưởng	7520604	ĐH
	Nguyễn Văn Thịnh	Tổ phó		
	Lê Ngọc Ánh	Thành viên		
	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên		
	Nguyễn Minh Hòa	Thành viên		
	Nguyễn Khắc Long	Thành viên		
	Bùi Thị Ngân	Thành viên		
	Lê Văn Nam	Thành viên		
	Vũ Cúc Phương	Thành viên		
15	Phan Thiên Hương	Tổ trưởng	7520502	ĐH
	Kiều Duy Thông	Tổ phó		
	Trần Danh Hùng	Thành viên		
	Vũ Hồng Dương	Thành viên		
	Dương Văn Hào	Thành viên		
	Phan Thị Hồng	Thành viên		
	Phạm Ngọc Kiên	Thành viên		
	Trần Văn Hữu	Thành viên		
	Lê Khánh Phồn	Thành viên		

16	Đặng Trung Thành	Tổ trưởng	7580201	ĐH
	Nguyễn Văn Mạnh	Tổ phó		
	Vũ Minh Ngạn	Thành viên		
	Đỗ Ngọc Anh	Thành viên		
	Đặng Văn Kiên	Thành viên		
	Bùi Văn Đức	Thành viên		
	Phạm Đức Thọ	Thành viên		
	Đào Viết Đoàn	Thành viên		
	Trần Tuấn Minh	Thành viên		
17	Đỗ Văn Bình	Tổ trưởng	7520320	ĐH
	Phan Quang Văn	Tổ phó		
	Đào Đình Thuần	Thành viên		
	Nguyễn Quốc Phi	Thành viên		
	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên		
	Đỗ Văn Nhuận	Thành viên		
	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên		
	Trần Thị Thu Hương	Thành viên		
	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên		
18	TS Nguyễn Cao Khải	Tổ trưởng	7520601	ĐH
	TS. Trần Quang Hiếu	Tổ phó		
	TS. Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên		
	TS.Vũ Thái Tiến Dũng	Thành viên		
	TS. Bùi Mạnh Tùng	Thành viên		
	TS. Phạm Đức Hưng	Thành viên		
	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên		
	TS. Lê Thị Thu Hoa	Thành viên		
	TS. Nguyễn Đình An	Thành viên		
19	PGS.TS Nhữ Thị Kim Dung	Tổ trưởng	7520607	ĐH
	PGS.TS Phạm Văn Luận	Tổ phó		
	PGS.TS Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên		
	TS Trần Trung Tới	Thành viên		
	ThS Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên		
	ThS Vũ Thị Chinh	Thành viên		
	ThS Trần Văn Được	Thành viên		
	ThS Phùng Tiến Thuật	Thành viên		
	ThS Phạm Thị Nhung	Thành viên		
20	Lê Hồng Anh	Tổ trưởng	7480201	ĐH
	Nguyễn Thị Mai Dung	Tổ phó		
	Dương Thị Hiền Thanh	Thành viên		
	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên		
	Nguyễn Duy Huy	Thành viên		
	Lê Văn Hưng	Thành viên		
	Nguyễn Thế Lộc	Thành viên		
	Hoàng Anh Đức	Thành viên		
	Diêm Công Hoàng	Thành viên		
	Trần Thị Thu Thúy	Thành viên		
	Đào Thị Thu Vân	Thành viên		
	Bùi Thị Vân Anh	Thành viên		
	Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên		
	Nguyễn Hoàng Long	Thành viên		
	Đặng Văn Nam	Thành viên		

21	Trần Trung Anh	Tổ trưởng	7480206	ĐH
	Nguyễn Văn Trung	Tổ phó		
	Trần Trung Chuyên	Thành viên		
	Trần Hồng Hạnh	Thành viên		
	Trần Thanh Hà	Thành viên		
	Trần Vân Anh	Thành viên		
	Phạm Thị Thanh Hòa	Thành viên		
	Lê Thanh Nghị	Thành viên		
	Đoàn Thị Nam Phương	Thành viên		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3056 /BGDĐT-GDĐH

V/v hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
ĐẾN Số: 600
Ngày: 19/7/19
BGH
Chuyển: P. SĐH (chữ ký)
P. SĐH
K. LLCT

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện Kết luận 94-KL/TW ngày 28/3/204 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân" và Kế hoạch số 319- KH/BTGTW ngày 3/4/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị (LLCT) dùng chung trong đào tạo trình độ đại học đối với tất cả các cơ sở giáo dục đại học.

Để triển khai dạy học có hiệu quả các môn LLCT theo chương trình và giáo trình mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Nội dung chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy, học tập các môn khoa học Lý luận chính trị

1.1. Nội dung chương trình, giáo trình

Chương trình, giáo trình các môn LLCT được biên soạn thực hiện Kết luận 94-KL/TW ngày 28/3/204 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân", áp dụng cho các khoá đào tạo trình độ đại học từ năm học 2019 - 2020. Theo đó, những môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học thực hiện theo Kết luận số 03 –KL/BTGTW ngày 25/4/2017 và Kết luận số 04 – KL/BTGTW ngày 19/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương, gồm:

a) Chương trình các môn LLCT trong các chương trình đào tạo của ngành không chuyên về LLCT:

- Thời lượng: 11 tín chỉ.
- Các môn học cụ thể:

+ Triết học Mác – Lênin: 3 tín chỉ;

+ Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ;

+ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ;

+ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tín chỉ;

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ.

b) Chương trình các môn LLCT trong các chương trình đào tạo của ngành chuyên về LLCT:

- Thời lượng: 14 tín chỉ;

- Các môn học cụ thể:

+ Triết học Mác – Lênin: 4 tín chỉ;

+ Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 3 tín chỉ;

+ Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ;

+ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ;

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ.

1.2. Phương pháp dạy học

- Khuyến khích hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu trước, chỉ giảng những vấn đề cơ bản và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại trong giảng dạy các môn LLCT; tăng cường xêmina và tham quan thực tế.

- Tổ chức hội thảo, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy từng môn học LLCT và khuyến khích các giảng viên thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập các bộ môn LLCT nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn học này theo chương trình, giáo trình mới.

2. Công tác chỉ đạo, quản lý giảng dạy và học tập các môn khoa học Lý luận chính trị

2.1. Các cơ sở giáo dục đại học chủ động xây dựng đội ngũ giảng viên các môn LLCT, thực hiện Thông báo số 363-TB/BTGTW ngày 31/5/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương, theo hướng "*giảng viên được đào tạo chuyên ngành nào, giảng dạy môn học đó, xây dựng đội ngũ giảng viên riêng cho từng môn học*", bảo đảm biên chế giảng viên theo từng môn học phù hợp với quy mô, cơ cấu và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu của các môn học LLCT; xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên cơ hữu các môn LLCT đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình, giáo trình mới và nhu cầu thực tế của cơ sở đào tạo.

2.2. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 494/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về "phê duyệt Đề án một số biện pháp nâng cao

chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, môn Chính trị trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề", đặc biệt là công tác chỉ đạo, quản lý giảng dạy các bộ môn LLCT, chế độ chính sách đối với giảng viên các bộ môn LLCT và sinh viên học tập các bộ môn này.

Giảng viên giảng dạy các bộ môn LLCT phải có trách nhiệm tham gia nghiên cứu khoa học, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia các hoạt động chính trị - xã hội của nhà trường, được tạo điều kiện đi nghiên cứu thực tế, dự các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Sinh viên học tập các môn LLCT phải được đi thực tế, thực tập theo yêu cầu kế hoạch đào tạo.

2.3. Để bảo đảm chất lượng giảng dạy và học tập các môn LLCT theo chương trình, giáo trình mới, trên cơ sở các quy định hiện hành về các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học cần quy định cụ thể về:

- Tỷ lệ giảng viên các môn LLCT trên tổng số sinh viên theo học;

- Thời gian giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên LLCT;

- Kế hoạch dạy học cụ thể các môn LLCT trong toàn khoá học theo quy định của chương trình các môn LLCT được phê duyệt, phù hợp với trình độ nhận thức của sinh viên và đảm bảo tính lôgic của kiến thức giữa các môn học LLCT.

3. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo thực hiện tốt chương trình, giáo trình các môn LLCT, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tốt các nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm túc cấu trúc chương trình các môn LLCT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành trước khi tổ chức triển khai đào tạo từ khoá tuyển sinh năm 2019 – 2020;

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy học, đặc biệt là tổ chức, sắp xếp đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn LLCT đáp ứng chương trình, giáo trình mới theo hướng dẫn tại Công văn này.

- Sau khi giảng viên các môn LLCT hoàn thành tham gia các lớp bồi dưỡng (dự kiến đầu tháng 8 năm 2019), chỉ đạo giảng viên biên soạn bài giảng, tổ chức thảo luận, trao đổi trong khoa/bộ môn để thực hiện tốt chương trình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo để các cơ sở giáo dục đại học biết và tổ chức thực hiện. Chi tiết xin liên hệ: Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Đại học), số điện thoại 024 36895144 (máy lẻ 768); hoặc email: nmhung@moet.gov.vn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
Thứ trưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Hải An

5

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 622 / MĐC- ĐTĐH
Vv điều chỉnh chương trình đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Ban chủ nhiệm các Khoa;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Ban chủ nhiệm khoa Lý luận chính trị
- Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên;
- Sinh viên khóa 64.

Phòng Đào tạo Đại học thông báo về việc điều chỉnh các học phần học thuộc kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội như sau:

Các học phần thay đổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (7020102) – 2TC
- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (7020103) – 3TC
- Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (7020301) – 3TC

Được thay thế bằng các học phần

- Triết học Mác – Lênin (7020105) – 3TC
- Kinh tế chính trị Mác – Lênin (7020302) – 2TC
- Chủ nghĩa xã hội khoa học (7020202) – 2TC
- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (7020303) – 2TC

Các học phần này được áp dụng từ K64

Đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa, Ban chủ nhiệm các Bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm và Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên thông báo cho sinh viên thuộc đơn vị mình quản lý thực hiện nghiêm túc thông báo này./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- BGH (để b/c);
- Thông báo bảng tin, Website ĐTĐH;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTĐH(8).

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Nguyễn Đức Khoát

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 3610/BGDĐT-GDQPAN

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2019-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
ĐẾN Số: 469
Ngày: 22/8/19
Chuyển: P. QTTH
K. GDQP

Kính gửi:
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm;
- Các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành giáo dục; Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học; các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) năm học 2019-2020 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo (GDĐT) và triển khai thực hiện Luật GDQPAN năm 2013, Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 18/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật GDQPAN; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN.

2. Tập trung nghiên cứu 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản gắn với Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ GDQPAN cho học sinh, sinh viên và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên trong từng đơn vị, nhà trường có hiệu quả.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu, chất lượng đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu dạy học.

4. Tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở; triển khai và tiếp tục

rà soát, sửa đổi bổ sung: Thông tư 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDQPAN trong trường trung học phổ thông và Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDQPAN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

5. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trong dạy và học môn học GDQPAN theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

6. Tăng cường quản lý học sinh, sinh viên, đặc biệt trong đợt học tập trung, trải nghiệm quốc phòng và an ninh, đảm bảo chặt chẽ; tổ chức hoạt động phù hợp, thiết thực với từng đối tượng, lứa tuổi. Không để xảy ra mất an toàn về con người và vũ khí trang bị. Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng trong dạy học môn GDQPAN.

7. Công tác quân sự, quốc phòng, an ninh

Thực hiện nghiêm Quy chế của Ban Chỉ huy quân sự và công tác quốc phòng, quân sự, công tác an ninh tại các cơ quan, đơn vị, nhà trường trực thuộc Bộ. Duy trì nghiêm các chế độ giao ban, sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban chỉ huy quân sự Bộ đúng quy định. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch trong các tình huống khi bị địch tiến công hoả lực, kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, đơn vị, phương án cơ động sơ tán, các kế hoạch phòng chống khủng bố, phòng chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy... trong cơ quan thuộc sở giáo dục và đào tạo, cở sở giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thao, tập huấn, huấn luyện lực lượng tự vệ theo quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với các sở giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng, các trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDQPAN trong trường trung học phổ thông.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư số 02 nếu gặp khó khăn báo cáo Hội đồng GDQPAN tỉnh, thành phố sau đó báo cáo Bộ GDĐT xem xét điều chỉnh cho phù hợp.
- Trong thời gian chờ Bộ ban hành sách giáo khoa mới, các trường vẫn tổ

chức dạy học theo sách giáo khoa hiện hành để tổ chức dạy học môn GDQPAN, bổ sung những nội dung mới đã được tập huấn.

- Các trường dạy theo phân phối chương trình. Nếu dạy tập trung dứt điểm trong thời gian thích hợp trong năm học phải được sự đồng ý của Bộ.

- Các sở giáo dục và đào tạo cần phối hợp với các cơ quan có liên quan, các trường đào tạo giáo viên GDQPAN xây dựng quy hoạch, sử dụng hợp lý, hiệu quả số sinh viên, giáo viên văn bằng 2 sau tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu, chất lượng đạt chuẩn theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý đảm bảo hiệu quả và chất lượng đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tổ chức tốt Hội thao GDQPAN cấp trường, cấp sở.

2. Đối với các trường trung cấp sư phạm

Quản lý chặt chẽ nội dung, thời gian quy định trong chương trình GDQPAN, khuyến khích các trường có thể phối hợp với các đơn vị quân đội, trung tâm GDQPAN trên địa bàn để liên kết dạy học môn học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

3. Đối với các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm và các trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Tổ chức triển khai đào tạo theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDQPAN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. Trong quá trình tổ chức đào tạo thực hiện Thông tư 03 nếu gặp khó khăn báo cáo Hội đồng GDQPAN quân khu, sau đó báo cáo Bộ GDĐT xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học môn học GDQPAN, đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ hoàn thành môn học cho sinh viên theo Thông tư Liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 18/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQPAN trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm Thông tư liên tịch số 123/2015 TTLT-BQP- BGDĐT- BLĐTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm GDQPAN; liên kết GDQPAN của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.

- Các cơ sở giáo dục được giao tự chủ môn học GDQPAN phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện tự chủ như: nơi ăn ở sinh hoạt tập trung, giảng đường chuyên dùng, thao trường, bãi tập, thiết bị dạy học,... mới được phép giảng dạy. Các cơ sở chưa có điều kiện hoặc không đủ điều kiện thì phải phối hợp, liên kết với các trung tâm GDQPAN, đơn vị quân đội để tổ chức đào tạo, đảm bảo chất lượng môn học GDQPAN.

- Tăng cường rà soát, bổ sung điều chỉnh quy định tổ chức hoạt động dạy học môn GDQPAN đảm bảo chặt chẽ, trên cơ sở vận dụng các chế độ, quy định của quân đội, theo nếp sống quân sự, đặc biệt duy trì nghiêm chế độ, nền nếp, kỷ luật, tuần tra, canh gác, trực ban, trực chỉ huy không để xảy ra mất an toàn về người, phương tiện, trang thiết bị, vũ khí theo Hướng dẫn số 2589/BGDĐT-GDQPAN ngày 14/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tổ chức, quản lý sinh viên tại các cơ sở giáo dục, đào tạo GDQPAN.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh, sinh viên.

- Thực hiện nghiêm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Quốc phòng về tuyển chọn nam sinh viên tốt nghiệp đại học đi đào tạo sĩ quan dự bị năm 2020. Các trường được giao chỉ tiêu cần làm tốt công tác tuyên truyền cho sinh viên và lựa chọn những sinh viên có đủ sức khỏe, học lực khá để bảo đảm kế hoạch chỉ tiêu được giao.

- 4. Ban chỉ huy quân sự các cấp thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2019 - 2020 về GDQPAN đối với các cơ sở giáo dục đại học tự chủ, các trung tâm GDQPAN; Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học môn GDQPAN của các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm GDQPAN, nếu không đủ điều kiện Bộ sẽ không cho phép đào tạo.

6. Các sở giáo dục và đào tạo; các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trung tâm GDQPAN thực hiện nghiêm các chế độ báo cáo:

+ Học kỳ I: Trước ngày **25/1/2020**;

+ Kết thúc năm học: Trước ngày **10/6/2020**;

+ Báo cáo năm học kèm theo báo cáo nhận xét thi đua năm học.

Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh) số 35, Đại Cồ Việt, Hà Nội.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Hải An

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (để phối hợp);
- Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN TW;
- Lưu: VT, Vụ GDQPAN.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 05 /2020/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 24.3.2020

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ 5 Ngày 23/3
Kính chuyển: TTĐT

THÔNG TƯ

Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Theo Biên bản thẩm định ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học; Hiệu trưởng các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm; Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng GDQP&AN Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Như Điều 3;
- Website Chính phủ; Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDQPAN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05 /2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU

1. Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và trường đại học, học viện, đại học, đại học quốc gia, đại học vùng (sau đây gọi là cơ sở giáo dục đại học) là môn học chính khóa.

2. Học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

3. Sinh viên có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

II. YÊU CẦU

1. Học sinh trung cấp sư phạm sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Thành thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

2. Sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thành

thạo điều lệnh đội ngũ từng người có súng, biết đội ngũ đơn vị; có hiểu biết chung về các quân binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; có hiểu biết ban đầu về bản đồ quân sự; biết cách phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, biết sử dụng súng tiểu liên AK, lựu đạn.

III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TRƯỜNG TRUNG CẤP SƯ PHẠM, CAO ĐẲNG SƯ PHẠM VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Căn cứ mục tiêu đào tạo và yêu cầu của môn học, chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học gồm 4 học phần với tổng thời lượng 165 tiết.

1. Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2	2
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4	2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6	4	2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2	2
11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội	3	3	
	Cộng	**45**	**37**	**8**

2. Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6	4	2
3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4	
4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	4	
5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2	2
6	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	2	2
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	2	2
	Cộng	**30**	**22**	**8**

3. Học phần III: Quân sự chung

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2	
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2	
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4	
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4		4
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
	Cộng	**30**	**14**	**16**

4. Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Số TT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
2	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tiến công	16		16
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8
5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4
	Cộng	**60**	**4**	**56**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học thống nhất dùng để giảng dạy học sinh, sinh viên hệ chính quy và không chính quy trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học liên kết đào tạo với nước ngoài.

Đào tạo trình độ trung cấp sư phạm học 02 học phần, thời lượng 75 tiết, gồm Học phần I Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam và Học phần III Quân sự chung.

Đào tạo liên thông từ trung cấp sư phạm lên cao đẳng, đại học học bổ sung 02 học phần, thời lượng 90 tiết gồm Học phần II Công tác quốc phòng và an ninh và Học phần IV Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.

Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học học đủ 04 học phần.

Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học không áp dụng đối với đào tạo trình độ đại học các chuyên ngành trong quân đội, công an và chuyên ngành giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Thiết bị dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học đặc thù, tổng thời lượng của chương trình là 165 tiết (gồm 04 học phần). Căn cứ vào chương trình này các cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy bảo đảm đủ thời gian cho các hoạt

động đào tạo theo quy định hiện hành, phù hợp với quy trình, tiến trình và hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ hay niên chế học phần, thời gian quy định trong chương trình không bao gồm thời gian ôn thi, kiểm tra.

4. Đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo các quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh.

5. Trong khóa học giáo dục quốc phòng và an ninh, căn cứ vào tình hình thực tế, các trường tổ chức cho học sinh, sinh viên đi tham quan, học tập thực tế tại bảo tàng lịch sử quân sự, lực lượng vũ trang hoặc các đơn vị, nhà trường quân đội, công an trên địa bàn.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 128 /TB-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO

Tiếp theo các công văn số 126/TB-MĐC, 358/TB-MĐC, 605/TB-MĐC về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo.

Căn cứ kết luận của HĐKH&ĐT Nhà Trường ngày 06/3/2020

Nhà trường đề nghị các đơn vị:

1. Rà soát và bổ sung đầy đủ thông tin của tất cả các học phần thuộc **khoa quản lý** (**Mẫu 1**)
2. Cập nhật thông tin đề cương chi tiết từng học phần đối với các học phần đầu 7 thuộc khoa quản lý (**Mẫu 2**)
3. Cập nhật lại bảng so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm theo từng chuyên ngành của khoa chuyên ngành. (**Mẫu 3**)
4. Chuẩn hóa chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo đối với Chương trình đào tạo 4 năm (**Mẫu 4**)
5. Rà soát chương trình đào tạo 4 năm và đưa ra định hướng chọn học phần tự chọn của các nhóm tự chọn đối với từng ngành thuộc Khoa quản lý (**CTDT_4 nam ra soat, định hướng Tự chọn A, B, C**)
6. Hoàn thiện bộ chương trình đào tạo hoàn chỉnh. **(Mẫu 5)**
7. Bổ sung sơ đồ trình tự các học phần theo đặc thù của ngành/ chuyên ngành, học phần học trước, sau…(**Mẫu 6)**
8. Nộp phòng Đào tạo Đại học trước **17h ngày 10/04/2020** (Bản giấy gửi A. Dũng – Phòng C2.02, File mềm gửi về email: *nguyenquocdung@humg.edu.vn*)

Chú ý:

- Đề cương chi tiết: DC_Mã học phần. docx (Ví dụ: **DC_7010102.docx**)
- Chuẩn đầu ra: CDR_Mã số ngành.docx (Ví dụ: **CDR_7520216.docx**)
- Phòng Đào tạo Đại học chỉ nhận dữ liệu từ Khoa; Khoa có trách nhiệm tổng hợp từ các bộ môn liên quan. Bản cứng nộp có đầy đủ chữ ký.
- Hội đồng Khoa học Khoa chịu trách nhiệm trước Nhà trường về tính chính xác của chương trình.
- Trong **Mẫu 5** phần Mô tả tóm tắt nội dung học phần cần phải đầy đủ tất cả các học phần theo chương trình đào tạo của từng ngành

Đề nghị các Khoa nghiêm túc thực hiện đúng thời hạn ./.

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Thông báo bảng tin, Website ĐTĐH;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTĐH(8).

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

I. Hướng dẫn cập nhật thông tin chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: ***Mẫu 1***
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng dòng dữ liệu theo từng cột thông tin trong file mẫu có sẵn (Tên học phần tiếng anh, Học phần tiên quyết, học phần trước, học phần song hành, Phân bổ tiết)
- Riêng phần các học phần tiên quyết, song hành, học trước: Mã học phần và tên học phần có thông tin trong file DMMH-ToanTruong.xlsx, Nếu điều kiện là nhiều môn thì nhập lần lượt và ngăn cách giữa các môn bằng ký tự (;)

II. Hướng dẫn cập nhật đề cương chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: ***Mẫu 2***
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Riêng phần số tín chỉ học phần lưu ý: đối với học phần 2 tín chỉ học trong 8 tuần, 3 tín chỉ trở lên học trong 16 tuần

III. Hướng dẫn so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm

- File mẫu thao tác: ***Mẫu 3***
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Khi so sánh 2 chương trình 4 năm và 5 năm của 1 chuyên ngành với nhau sẽ có

a. Phần giống nhau, tương đương, thay thế

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ
2	7010102	Đại số tuyến tính	4	4010101	Đại số	3
3	7010103	Giải tích 1	4	4010102	Giải tích 1	4
4	7010104	Giải tích 2	4	4010103	Giải tích 2	3

b. Phần có ở CTĐT 4 năm mà không có ở CTĐT 5 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã m	Tên môn	Số tín c	Mã m	Tên môn	Số tín chỉ
7	7090221	Ngoại ngữ chuyên ngành	3			
8	7090222	Nhập môn điều khiển thông minh	3			
9	7070209	Quản lý dự án công nghiệp	3			
10	7090224	SCADA	3			
11	7090225	Thí nghiệm	2			

c. Phần có ở CTĐT 5 năm mà không có ở CTĐT 4 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã m	Tên môn	Số tín c	Mã m	Tên môn	Số tín chỉ
				4090107	An toàn điện	2
				4090125	Nhà máy điện	2
				4090126	Cơ sở cung cấp điện	2
				4090224	Phương pháp lập trình CNC	2

IV. Hướng dẫn cập nhật thông tin chuẩn đầu ra từng ngành

- File mẫu thao tác: ***Mẫu 4***
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu

- *Lưu ý: Mã số ngành có trong quyết định ban hành chương trình đào tạo số 830 ngày 29/6/2018*

V. Rà soát chương trình đào tạo 4 năm

- File thao tác: **CTDT_4 năm ra soat**
- Mở file và tìm đến bảng tính theo mã số ngành đào tạo, Kiểm tra và ghi chú các thông tin không hợp lý cần điều chỉnh tương ứng vào cột Ghi chú.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2541 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2018 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-MĐC ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2018 - 2023;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 21 thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1070/QĐ-MĐC ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

(Kèm theo Quyết định số: 254 /QĐ-MĐC ngày 28 tháng 4 năm 2020)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị, chức vụ	Ghi chú
1	GS.TS Trần Thanh Hải	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	GS.TS Bùi Xuân Nam	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	PGS.TS Trần Xuân Trường	Chủ tịch Hội đồng Trường	Ủy viên
4	PGS.TS Triệu Hùng Trường	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
5	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học	UV, Thư ký
6	PGS.TS Lương Quang Khang	Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	Ủy viên
7	PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh	Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ	Ủy viên
8	TS Phạm Văn Tuấn	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	Ủy viên
9	TS Trần Thị Phúc An	Trưởng khoa Lý luận chính trị	Ủy viên
10	PGS.TS Đỗ Ngọc Anh	Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ	Ủy viên
11	TS Lê Hồng Anh	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	Ủy viên
12	PGS.TS Đỗ Văn Bình	Trưởng khoa Môi trường	Ủy viên
13	TS Công Tiến Dũng	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên
14	TS Trần Thùy Dương	Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	Ủy viên
15	TS Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Ủy viên
16	PGS.TS Phạm Văn Hòa	Trưởng khoa Mỏ	Ủy viên
17	TS Công Ngọc Thắng	Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Chương trình tiên tiến	Ủy viên
18	TS Bùi Thị Thu Thủy	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Ủy viên
19	PGS.TS Khổng Cao Phong	Trưởng khoa Cơ - Điện	Ủy viên
20	Thượng tá Phạm Quốc Đảm	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Giáo dục quốc phòng	Ủy viên
21	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng khoa Dầu khí	Ủy viên

Danh sách này có 21 người./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/BBHĐKHĐT-MDC

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG
Về việc rà soát và hoàn thiện Chương trình đào tạo theo định hướng CDIO

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường: Các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định số 254/QĐ-MĐC, ngày 28/4/2020 về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2018-2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thời gian: 8h00, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp 310, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. GS.TS Trần Thành Hải - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường giới thiệu nội dung cuộc họp: Về việc rà soát và hoàn thiện Chương trình đào tạo theo định hướng CDIO. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát - Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Ủy viên, Thư ký Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất, đại diện cho Hội đồng. Trình bày những nội dung sau:

- Trình bày tóm tắt nội dung quá trình xây dựng, rà soát và bổ sung đầy đủ thông tin của 21 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy: Chuẩn đầu ra, Đề cương chi tiết học phần; Bảng so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm và 4,5 năm theo từng chuyên ngành; Sơ đồ trình tự các các học phần theo đặc thù của ngành/chuyên ngành, học phần học trước, sau…

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. PGS. TS Nguyễn Đức Khoát - Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Ủy viên, Thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Mục tiêu chương trình đào tạo các ngành phù hợp với điều kiện thực tế. Nội dung của chương trình thể hiện sự công phu và kế thừa trong việc rà soát, bổ sung và xây dựng.

Cấu trúc và nội dung chương trình được lựa chọn và sắp xếp có hệ thống, đảm bảo tính logic, gắn kết với nhau, đề cương chi tiết học phần cụ thể và chi tiết.

Các học phần được xây dựng theo chương trình đào tạo về cơ bản được thiết kế khoa học, logic và đáp ứng được nội dung của các môn học.

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo của các ngành.

2. Thượng tá Phạm Quốc Đảm - Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Giáo dục quốc phòng, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Khoa Giáo dục Quốc phòng biên soạn đề cương chi tiết học phần cho các ngành theo đúng thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Gồm 4 học phần và tổng thời lượng là 11 tín chỉ.

3. TS. Trần Phúc An - Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chương trình đào tạo các ngành được xây dựng theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình đào tạo có cấu trúc và nội dung được lựa chọn và sắp xếp có hệ thống, đảm bảo thời lượng theo quy định.

Khoa Lý luận chính trị thực hiện đúng theo hướng dẫn của Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị.

Gồm 5 học phần và thời lượng 11 tín chỉ.

Đồng ý tất cả các chương trình đào tạo thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo Trường.

4. PGS.TS Trần Xuân Trường – Chủ tịch Hội đồng trường, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các ngành rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO được xây dựng phù hợp với quy chế đào tạo hệ Đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chương trình được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong lĩnh vực đào tạo cũng như phù hợp với xu thế đào tạo hiện hành.

Nội dụng đáp ứng được mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Nhất trí thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo Trường.

5. TS. Lê Hồng Anh - Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin có cấu trúc và nội dung được lựa chọn và sắp xếp có hệ thống, đảm bảo tính logic đã gắn kết với nhau, các môn học được lựa chọn tương đối phù hợp.

Nội dung chương trình đào tạo đầy đủ kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành đối với kỹ sư ngành Công nghệ thông tin.

6. TS. Công Tiến Dũng - Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Riêng các học phần Giáo dục thể chất Bộ môn Giáo dục thể chất đã xây dựng theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học. Gồm 3 học phần và thời lượng 3 tín chỉ

Đồng ý tất cả các chương trình đào tạo thông qua Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường.

7. GS.TS Bùi Xuân Nam, Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chương trình đào tạo các ngành được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức đại cương và chuyên ngành.

Kế hoạch đào tạo được sắp xếp và phân phối khá hợp lý, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với điều kiện học tập của sinh viên.

Nhất trí thông qua Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường

IV. PHẦN TRẢ LỜI CỦA HỘI ĐỒNG

PGS. TS Nguyễn Đức Khoát - Trưởng phòng Đào tạo Đại học; Ủy viên, Thư ký của Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Giải thích đầy đủ và chi tiết những ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

- Trao đổi và làm rõ một số vấn đề mà các thành viên của hội đồng đưa ra; Tóm tắt việc chuẩn bị kỹ lưỡng từ việc rà soát thường xuyên tới việc phân công các cán bộ tham giá xây dựng các nội dung của chương trình đào tạo.

- Tiếp thu các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, Ban xây dựng rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO

+ Tiếp thu các ý kiến đóng góp và sẽ chỉ đạo các ngành chỉnh sửa những thiếu sót trong Chương trình đào tạo;

+ Chỉ đạo các Khoa trực tiếp chỉnh sửa các chương trình đào tạo theo những đóng góp của Hội đồng;

+ Đề nghị phòng Đào tạo Đại học xác định rõ các học phần đã chỉnh sửa.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, GS.TS Trần Thanh Hải tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

- Đồng ý các yêu cầu rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO.

- Các Khoa chuyên môn hoàn chỉnh những nội dung đã góp ý.

- Phòng Đào tạo Đại học phối hợp với các Khoa hoàn thiện bộ chương trình đào tạo và trình Nhà trường ra quyết định.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA
	HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS Nguyễn Đức Khoát	GS.TS Trần Thanh Hải

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 535/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy 4,5 năm của các ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGD ĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-MĐC ngày 26/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa c hất về việc ban hành "Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ"

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-MĐC ngày 29/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy 4 năm;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 128/TB-MĐC ngày 17/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO;

Căn cứ vào Biên bản số 26/BBHĐKHĐT-MĐC họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Trường Đại học Mỏ-Địa chất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 4,5 năm của các ngành đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTĐH(8)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Kèm theo Quyết định số 535/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất)

TT	Mã số	Tên ngành	Chuyên ngành
1	7340101	Quản trị kinh doanh	1.1. Quản trị kinh doanh
			1.2. Quản trị kinh doanh Dầu khí
			1.3. Quản trị kinh doanh Mỏ
			1.4. Quản trị thương mại điện tử
2	7340301	Kế toán	2.1. Kế toán doanh nghiệp
			2.2. Kế toán tài chính công
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	3.1. Tài chính doanh nghiệp
4	7480201	Công nghệ thông tin	4.1. Tin học Kinh tế
			4.2. Công nghệ phần mềm
			4.3. Mạng máy tính
			4.4. Khoa học máy tính ứng dụng
			4.5. Công nghệ thông tin địa học
			4.6. Hệ thống thông tin
5	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	5.1. Lọc - Hóa dầu
6	7520103	Kỹ thuật cơ khí	6.1. Máy và Thiết bị mỏ
			6.2. Máy và Tự động thủy khí
			6.3. Công nghệ chế tạo máy
			6.4. Cơ khí ô tô
7	7520201	Kỹ thuật điện	7.1. Điện công nghiệp
			7.2. Hệ thống điện
			7.3. Điện - Điện tử
			7.4. Điện khí hóa mỏ
8	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động	8.1. Tự động hóa
9	7520320	Kỹ thuật môi trường	9.1. Địa sinh thái và Công nghệ môi trường
			9.2. Kỹ thuật môi trường
10	7520501	Kỹ thuật địa chất	10.1. Kỹ thuật địa chất
			10.2. Địa chất công trình - Địa kỹ thuật
			10.3. Địa chất thủy văn - Địa chất công trình
			10.4. Nguyên liệu khoáng
			10.5. Địa chất thăm dò
11	7520502	Kỹ thuật địa vật lý	11.1. Địa vật lý
12	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	12.1. Trắc địa
			12.2. Trắc địa mỏ - công trình
			12.3. Địa chính
			12.4. Bản đồ
			12.5. Trắc địa ảnh, viễn thám và Hệ thông tin địa lý
			12.6. Trắc địa – bản đồ
13	7520601	Kỹ thuật mỏ	13.1. Khai thác mỏ
14	7520604	Kỹ thuật dầu khí	14.1. Khoan khai thác
			14.2. Khoan thăm dò - khảo sát
			14.3. Thiết bị dầu khí

			14.4. Địa chất dầu khí
15	7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	15.1. Tuyển khoáng và Tuyển - luyện quặng kim loại
16	7580201	Kỹ thuật xây dựng	16.1. Xây dựng công trình ngầm và mỏ
			16.2. Xây dựng công trình ngầm
			16.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp
			16.4. Xây dựng hạ tầng cơ sở
17	7850103	Quản lí đất đai	17.1. Quản lí đất đai
18	7440201	Địa chất học	18.1. Địa chất học
			18.2. Địa chất đô thị
19	7520301	Kỹ thuật Hóa học	19.1. Lọc - Hóa dầu
20	7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	20.1. Địa kỹ thuật xây dựng
21	7480206	Địa tin học	21.1. Địa tin học